VB1 BÀI 10 VĂN 9

**Văn bản 1: NHỚ RỪNG**

**( Thế Lữ)**

(Thời gian thực hiện: 02 tiết)

**I-/MỤC TIÊU**

**1-/ Về năng lực:**

- Nội dung và hình thức của VB văn học, mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của VB văn học.

- Cách đọc hiểu VB thơ.

- Nhận biết và phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của VB văn học.

- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến  
người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của VB; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ.

**2-/ Về phẩm chất:** Trân trọng kí ức và gìn giữ niềm tin trong cuộc sống.

**II-/THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV; Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu; Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm; Phiếu học tập.

**III-/TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: khởi động**

**Nội dung:**

(1) Cá nhân HS thực hiện yêu cầu: Hãy viết ra giấy một kí ức mà em không thể nào quên về gia đình, bạn bè, quê hương,… Vì sao em lại muốn chia sẻ với các bạn về kí ức ấy?

(2) Xác định thể loại chính sẽ học trong bài học này.

(3) Nhóm 2 HS trả lời câu hỏi sau: Kí ức có vai trò như thế nào trong việc xây đắp tâm hồn con người?

**\*Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ (như mục nội dung)

**\*Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: - HS chia se cảm nghĩ

**\*Bước 3:** Báo cáo, thảo luận:GV mời một vài HS xung phong trả lời câu hỏi.

HS trả lời câu hỏi

**\*Bước 4:** Kết luận, nhận định: - Nhận xét câu trả lời của HS, bổ sung thêm thông tin

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **\* Hoạt động 2.1: Tri thức ngữ văn**  **Nội dung:**  (1) Hoàn thành bảng tóm tắt dưới đây:   |  |  | | --- | --- | | **Loại yếu tố** | **Yếu tố cụ thể** | | Các yếu tố nội dung của tác phẩm văn học | … | | Các yếu tố hình thức của tác phẩm văn học | … |   (2) Chỉ ra mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của một VB văn học. | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)**  (như mục nội dung)  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận, thực hiện phiếu học tập theo nhóm đôi  **\* Bước 3:** Báo cáo thảo luận  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **\* Bước 4:** Kết luận, nhận định  - Nhận xét phần chuẩn bị của HS, nhận xét sản phẩm trình bày của HS cũng như lời bổ sung của HS khác (nếu có). | **I. Tri thức Ngữ văn: Nội dung và hình thức của văn bản văn học**  - Nội dung: Đề tài, chủ đề, xung đột, hoàn cảnh, tính cách, tư tưởng, cảm hứng, thông điệp,...  - Hình thức: Thể loại, bố cục, ngôn từ và các biện pháp nghệ thuật,...  Nội dung và hình thức là hai phương diện không tách rời nhau của VB văn học; tạo nên tính chỉnh thể của tác phẩm văn học. |
| **Hoạt động 2.2: Trải nghiệm cùng văn bản**  **Nội dung:**  (1) Theo em, trong những trường hợp nào, con người cảm thấy nhớ nhung và thương tiếc quá khứ của mình? Hãy chia sẻ câu trả lời của em với các bạn.  (2) Nhan đề của bài thơ giúp em dự đoán được gì về tình cảm, cảm xúc của nhân vật con hổ? Vì sao em có thể dự đoán được như vậy?  (3) Đọc khung thông tin về Thế Lữ (trong SGK); tóm tắt thông tin chính về tác giả và bài thơ *Nhớ rừng*. | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc theo nhóm.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm báo cáo.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung, phản biện (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét quá trình tương tác, thảo luận nhóm của HS.  - Chốt kiến thức, chuyển sang mục sau | **II. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Đọc**  **2. Tìm hiểu chung:**  a. Tác giả:  b. Tác phẩm:  - Xuất xứ:  - Thể loại: |
| **\*Hoạt động 2.3: Suy ngẫm và phản hồi**  **Nội dung:**  **(1)** Đọc đoạn 1, 2 của bài thơ và thực hiện các nhiệm vụ sau:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHT SỐ 1**  a. Xác định những từ ngữ, hình ảnh gợi tả cuộc sống trong “những ngày xưa” ở chốn đại ngàn và cuộc sống hiện tại trong vườn bách thú của nhân vật con hổ bằng cách hoàn thành bảng sau:   |  |  | | --- | --- | | **Cuộc sống hiện tại: “nay”** | **Cuộc sống “những ngày xưa”** | | .................................................................  ................................................................. | ...................................................................  ................................................................... | | Nhận xét: Cuộc sống hiện tại của nhân vật con hổ là một cuộc sống  …………………………………………. | Nhận xét: Cuộc sống “những ngày xưa” của nhân vật con hổ là một cuộc sống  …………………………………………. |   Từ bảng trên, cho biết tác giả muốn làm nổi bật điều gì giữa hai cuộc sống ấy. Tác giả đã làm nổi bật điều đó bằng những hình thức nghệ thuật nào?  ………………………………………….………………………………………….………………………………………….………………………………………….………………………………………….………………………………………….………………………  b. Qua nỗi “nhớ rừng”, nhân vật con hổ đã bày tỏ niềm yêu quý và khinh ghét:   |  |  | | --- | --- | | **Yêu quý** | **Khinh ghét** | | ..................................................................  ................................................................. | ..................................................................  ................................................................. | |   **(2)** Đọc đoạn 3 và hoàn thành PHT số 2   |  | | --- | | **PHT SỐ 2**  – Nghệ thuật miêu tả bức tranh đại ngàn (*Gợi ý:* Không gian đại ngàn trong đoạn thơ có những đặc điểm gì? Những đặc điểm ấy được thể hiện bằng những yếu tố hình thức nào (từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ, thể thơ,…)*?*):  ………………………….………………………………………….………………………  – Nghệ thuật thể hiện cảm xúc (*Gợi ý*: Đoạn 3 bộc lộ cảm xúc gì của nhân vật con hổ? Cảm xúc được biểu đạt bằng những yếu tố hình thức nào?):  ………………………….………………………………………….……………………… |   **(3)** Em hãy giải thích hoàn cảnh và lí do “nhớ rừng” của nhân vật con hổ trong bài thơ.  (4) Trong thực tế, loài vật khó có được đời sống tinh thần (nhận thức, khát vọng, tâm sự, yêu ghét, thương nhớ, khao khát,…) như con người, vậy chuyện con hổ thực chất là chuyện của ai? Dựa vào đâu để khẳng định như vậy? “Nhớ rừng” thực chất là nhớ về những điều gì? | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung(1)  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân, nhóm  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS dựa vào bảng tiêu chí đánh giá | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1/ Tâm trạng của con hổ trong đoạn 1,2:**  a/ Điểm khác biệt giữa cuộc sống hiện tại và cuộc sống “những ngày xưa” của con hổ:  - Cuộc sống hiện tại “nay” là cuộc sốngtù túng, vô vị, nhục nhằn, đầy nỗi căm hờn, buồn chán, tiếc nuối.  - Cuộc sống “những ngày xưa” là một cuộc sống tung hoành, oai phong, vẻ vang, lẫm liệt.  - Sự đối lập ấy được thể hiện bằng những hình thức nghệ thuật như:  + Cách kết hợp miêu tả với biểu cảm.  + Nghệ thuật đối lập  + Nghệ thuật sử dụng hình ảnh, vần, nhịp, ngắt dòng  b. Qua nỗi “nhớ rừng”, nhân vật con hổ đã bày tỏ niềm yêu quý và khinh ghét những điều sau:  - Yêu quý: sự tự do, quá khứ.  - Khinh ghét:  + Cảnh sống sa cơ, tù hãm, nhục nhằn  + Hiện tại: Tù túng, căm hờn trong cũi sắt, buồn chán “trông ngày tháng dần qua”,… |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung(2)  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân, nhóm  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **2.** Nghệ thuật tả bức tranh đại ngàn và cảm xúc con hổ trong đoạn 3:  a/ Nghệ thuật tả bức tranh đại ngàn:  - Hai đặc điểm của bức tranh đại ngàn: Quá khứ (hùng vĩ, tráng lệ, tự do, oanh liệt) được đặt trong sự đối lập gay gắt với hiện tại (tù ngục, bi thảm, chật hẹp, giả tạo) làm cho bức tranh đại ngàn trở nên tráng lệ hơn.   Biện pháp tu từ điệp từ ngữ, điệp cấu trúc, các hình ảnh ẩn dụ, nhân hoá, hình thức câu thơ tám chữ,… đã góp phần làm cho bức tranh đại ngàn trong kí ức thêm rực rỡ, tráng lệ.  b/ Nghệ thuật thể hiện cảm xúc:  - Đoạn thơ thể hiện nỗi nhớ tiếc – “nhớ rừng” – sâu sắc, mãnh liệt và thấm thía.  - Nỗi “nhớ rừng” trở nên thiết tha, cháy bỏng với những câu hỏi tu từ trùng điệp: *Nào đâu những đêm vàng…, Đâu những ngày mưa…, Đâu những chiều…* và đặc biệt là lời than tiếc được nhấn mạnh, tách riêng thành lời thoại dưới hình thức câu hỏi tu từ: *– Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu?* |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung(3)  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân, nhóm  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **3. Hoàn cảnh và lí do “nhớ rừng” của con hổ.**  - Hoàn cảnh nhớ rừng: Hoàn cảnh sống hiện tại của nhân vật con hổ chẳng khác nào tù ngục (bị bắt nhốt trong vườn bách thú, tách biệt với thế giới tự do ở chốn đại ngàn), do vậy nỗi nhớ càng tha thiết, mãnh liệt, thấm thía.  - Lí do nhớ rừng: Chán ghét cảnh sống tù túng, giả tạo; tiếc nuối một thời sống tự do, “oanh liệt”, từng là chúa tể rừng xanh. |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung(3)  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân, nhóm  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và liên hệ giáo dục:  **\* Lồng ghép giáo dục ANQP**  - Biết giữ gìn, bảo tồn, phát huy trân trọng các giá trị văn hóa, lịch sử của dân tộc; tôn trọng sự khác biệt trong xã hội. | **4/ Nỗi nhớ của con hổ:**  - Ẩn sau nỗi nhớ của con hổ là nỗi nhớ của con người, của tác giả bài thơ và là nỗi nhớ của những người có cùng cảnh ngộ, tâm sự trong đời sống (như con hổ bị tách biệt khỏi môi trường sống quen thuộc chốn rừng xanh, bị đẩy vào vườn bách thú làm trò mua vui cho thiên hạ).  - “Nhớ rừng” thực chất là nhớ quá khứ vàng son: Thời oanh liệt; nhớ những gì tốt đẹp đã có bị mất đi,… cũng chính là nhớ mong cuộc sống tự do: Được tự do sống, tự do thể hiện mình trong một môi trường không gian lớn lao, khoáng đạt của đại ngàn, giữa *chốn thảo hoa không tên, không tuổi*. |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  HS trả lời câu hỏi số 5/Sgk  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân, nhóm  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS. | **5/ Nghệ thuật xây dựng hình tượng con hổ trong bài thơ.**  - Biện pháp tu từ ẩn dụ, nhân hoá. Nhân hoá:  + Nhân vật con hổ có tâm sự, tính cách như con người (*căm hờn, trông ngày tháng dần qua, khinh, nhục nhằn, sống mãi trong tình thương nỗi nhớ,...*);  + Ẩn dụ: mượn nỗi “nhớ rừng” của con hổ để nói về niềm thương tiếc quá khứ tự do, oanh liệt của con người.  -Tác dụng: Làm cho nhân vật con hổ cũng mang số phận, cảnh ngộ, tâm trạng như con người, giúp tác giả thể hiện được những vấn đề sâu kín thuộc về đời sống của con người. |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  HS trả lời câu hỏi số 6/Sgk  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân, nhóm  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và liên hệ giáo dục:  **\* Lồng ghép ĐĐLS:**  - Giáo dục HS có lối sống đúng đắn, quý trọng sự tự do, biết gìn giữ niềm tin và những gì tốt đẹp nhất trong cuộc sống . | **6/ Chủ đề, cảm hứng chủ đạo và thông điệp:**  - Chủ đề: Sự chán ghét thực tại tầm thường, tù túng và niềm khao khát tự do mãnh liệt.  - Cảm hứng chủ đạo: Cảm hứng hoài niệm về quá khứ hoàng kim và niềm khao khát tự do.  - Thông điệp: Mất tự do và những gì tốt đẹp là bi kịch đau thương của con người; hãy biết quý trọng, bảo vệ tự do và những gì tốt đẹp. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**Nội dung:** HS làm câu hỏi số 8/Sgk

***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***GV giao nhiệm vụ cho HS như mục nội dung.

***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:*** - HS làm việc cá nhân.

- GV quan sát, gợi mở (nếu cần).

***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận:*** - Trình bày cá nhân.

- Các HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).

***\*Bước 4: Kết luận, nhận định:***

- GV nhận xét thái độ tích cực chủ động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của HS. => Chốt kiến thức.

- Động viên, khuyến khích những HS chưa hoàn thành được nhiệm vụ.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**Nội dung:**HS trả lời câu 7/Sgk

**\*Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ ( Giao nhiệm vụ cho HS như mục nội dung).

**\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**:

Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ.

**\*Bước 3:** **Báo cáo, thảo luận:**

Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung.

**\*Bước 4:** Kết luận, nhận định:

- GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm và kết luận.

**=======//=======//========**